

TIẾNG VIỆT

PHẦN I.. Đọc hiểu (3 điểm). Đọc bài văn sau rồi trả lời câu hỏi.

Dê con trồng rau cải

Cô giáo cho Dê Con một miếng đất trong vườn trường để trồng rau cải củ.

Dê Con chăm chỉ, khéo tay nhưng lại hay sốt ruột. Làm đất xong, Dê Con đem hạt cải ra gieo. Chẳng bao lâu, hạt mọc thành cây, Dê Con sốt ruột, ngày nào cũng nhổ cải lên xem đã có củ chưa. Nhổ lên rồi lại trồng xuống. Cứ như thế, cây không sao lớn được.

Theo chuyện của mùa hạ.

*** Dựa vào bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**

Câu 1 (0,5 điểm). Dê Con trồng rau gì?

A. rau đay

B. rau cải củ

C. rau cải

bắp

Câu 2 (0,5 điểm). Dê con tính tình thế nào?

A. Chăm chỉ, không khéo tay

B. Khéo tay, không chăm chỉ

C. Chăm chỉ, khéo tay nhưng hay sốt ruột

Câu 3 (0,5 điểm). Để xem cải củ đã lớn chưa ngày ngày Dê con đã làm gì?

A. nhổ cải lên rồi lại trồng xuống

B. tưới nước cho rau củ

C. ra vườn ngắt rau củ

Câu 4 (0,5 điểm). Ghép đúng?

1. Chăm chỉ, khéo tay

a) Cô giáo

b) Dê con

2. Không lớn được

3. Cho Dê con một miếng đất

Câu 5 Nếu em là bạn của Dê con. Em sẽ khuyên bạn Dê con thế nào?

[illegible]

PHẦN II: KIỂM TRA VIẾT (10 ĐIỂM):

1. Chính tả (7 điểm): Bố mẹ cho các con nhìn chép lại bài Dê con trồng củ cải

A full-page sheet of graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of 20 columns and 20 rows, creating a total of 400 square units. The lines are thin and black, set against a white background. There are no margins, text, or other markings on the page.

